TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13 -03 - 2026
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tưu, ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1995. Trú tại Xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An. Số CCCD 040095020260. Đề nghị vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 2002. Trú tại: Xóm T, xã M, tỉnh Nghệ An. Số CCCD 040302012455. Đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 03 tháng 11 năm 2025 và tại lời khai, anh Phan Văn T trình bày: anh T và chị Nguyễn Thị Thảo N đăng ký kết hôn vào ngày 19/02/2024 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tình yêu tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 45 ngày thì anh T đi làm ăn xa, chị N đã tự ý bỏ nhà đi, để lại đơn xin ly hôn và một số giấy tờ khác, từ đó đến nay giữa anh T và chị N không liên lạc, hỏi thăm qua lại với nhau, vợ

chồng cắt đứt quan hệ tình cảm. Vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3- Nghệ An giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thảo N.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung Phan Nguyễn Đức K, sinh ngày 13/10/2024. Ly hôn anh T có nguyện vọng giao con cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Nếu phải cấp dưỡng tiền nuôi con anh đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật, vì hiện nay anh T không có công ăn việc làm ổn định.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thảo N trình bày: Chị N đồng ý về điều kiện và địa điểm kết hôn như anh T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chị N, anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhưng không thể hòa giải được với nhau, nay anh T làm đơn xin ly hôn thì chị N đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung Phan Nguyễn Đức K, sinh ngày 13/10/2024, ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con cho đến khi con trưởng thành, và yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu của anh Phan Văn T cho ly hôn với chị Nguyễn Thị Thảo N, giao con Phan Nguyễn Đức K, sinh ngày 13/10/2024 cho chị chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Phan Nguyễn Đức K 1.000.000 đồng/tháng. Về tài sàn chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị Thảo N là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn", bị đơn chị Nguyễn Thị Thảo N có địa chỉ thường trú tại xóm T, xã M, tỉnh Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Nghệ An.

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[1.2] về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị Thảo N đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị Thảo N

[2] Về nội dung:

[2.1] Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị Thảo N đăng ký kết hôn vào ngày 19/02/2024 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tình yêu tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được thời gian ngắn thì anh T đi làm ăn xa, vợ chồng không còn liên lạc và quan tâm đến nhau, cả anh T và chị N đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Vì vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Văn T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung, cháu Phan Nguyễn Đức K, sinh ngày 13/10/2024. Hiện nay, chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh Phan Văn T cũng thống nhất giao cháu cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Xét thấy cháu K còn nhỏ, đang sinh sống ổn định cùng chị N, việc giao con cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ đảm bảo sự ổn định về môi trường sống, và tâm sinh lý của cháu, tránh xáo trộn không cần thiết. Sự thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật, cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng: chị Nguyễn Thị Thảo N đề nghị anh Phan Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, xét thấy mức cấp dưỡng căn cứ vào sinh hoạt trung bình tại địa phương cũng như căn cứ vào chi phí trung bình cho việc học tập của cháu, căn cứ vào thu nhập trung bình và khả năng thực tế của anh T, có cơ sở chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chưa thành niên, anh Phan Văn T chị Nguyễn Thị Thảo N có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: anh Phan văn T, chị Nguyễn Thị Thảo N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: anh Phan Văn T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Văn T

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Phan Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thảo N

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Đức K, sinh ngày 13/10/2024 cho chị Nguyễn Thị Thảo N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng) kể từ tháng 3 năm 2026 cho đến khi cháu Phan Nguyễn Đức K đủ tuổi trưởng thành.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chưa thành niên, anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị Thảo N có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con khi có yêu cầu.

Anh Phan Văn T không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể thay đổi người trược tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị Thảo N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: anh A Phan Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0002242 ngày 04/11/2025

5. Về quyền kháng cáo: anh Phan Văn T, chị Nguyễn Thị Thảo N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tống đạt hợp lệ bản sao, bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 -Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An
- UBND xã Minh Châu, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Võ Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đức Giang Nguyễn Văn Hậu Võ Thị Kim Dung

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 -Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An
- UBND xã Quảng Châu, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Võ Thị Kim Dung